

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Bối cảnh quốc tế:

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là một trong những giải pháp góp phần nâng cao trình độ tay nghề, rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp cho người lao động, tiếp thu các kiến thức khoa học công nghệ, kỹ thuật sản xuất tiên tiến, hiện đại từ các nước và tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân ta và nhân dân các nước, hòa nhập trong cộng đồng quốc tế.

- Bối cảnh trong nước:

Việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động, giảm nghèo bền vững, giúp ổn định an ninh trật tự, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Ngày 08/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND). Từ khi Nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 12/4/2021 triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Kế hoạch 186/KH-UBND). Qua đó, UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TBXH) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp trên địa bàn tỉnh; từ đó người lao động an tâm, tìm hiểu và tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày càng nhiều hơn.

Cùng với sự phối hợp nỗ lực, tích cực tham gia của các ngành, đoàn thể, các địa phương, các doanh nghiệp và đặc biệt là nhận thức, sự quan tâm của người lao động, người dân đối với hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo

hợp đồng từng bước được nâng lên. Giai đoạn 2021 - 2023, toàn tỉnh có **1.114** lao động (*Năm 2021: 237 người; năm 2022: 357 người; năm 2023: 520 người*) đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chủ yếu tại các thị trường có thu nhập cao như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc,...

Tuy nhiên, thời gian qua số lượng lao động An Giang đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài còn thấp so với một số tỉnh trong khu vực, trong đó nguyên nhân chủ yếu là người lao động gặp khó khăn khi đóng các khoản phí như: học phí đào tạo nghề, học ngoại ngữ, giáo dục kiến thức cần thiết, chi phí khám sức khỏe, chi phí tiền ăn trong thời gian học, tiền mua vé máy bay,... từ đó nhiều lao động có nguyện vọng đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài nhưng chưa mạnh dạn đăng ký, đặc biệt là những lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Qua tham khảo và học tập kinh nghiệm thực tế tại một số tỉnh bạn như Trà Vinh, Hậu Giang,... hiện nay người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được hỗ trợ chi phí ban đầu đến trên 12 triệu đồng/lao động và hỗ trợ tín dụng 100% chi phí theo hợp đồng (*không phải có tài sản đảm bảo*) tối đa 150 triệu đồng/lao động (tỉnh Trà Vinh). Điều này đã giảm nhẹ áp lực về kinh phí cho người lao động và gia đình họ trong quá trình người lao động hoàn chỉnh kiến thức, kỹ năng, tay nghề cần thiết để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Với chính sách hỗ trợ hiện nay của tỉnh An Giang (theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND, tỉnh đang thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu với mức khoán 5.000.000 đồng/lao động từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí đi lại (01 lượt đi và về), lệ phí cấp hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, chi phí khám sức khỏe... và hỗ trợ tín dụng tối đa 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhưng tối đa là 100 triệu đồng/lao động), mức hỗ trợ hiện nay chưa cơ bản đảm bảo được so với chi phí thực tế, trong khi đa số người lao động có hoàn cảnh khó khăn và sẽ gặp khó khăn hơn nếu chi phí phát sinh.

Do đó, để khuyến khích và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ phù hợp với thực tế cho người lao động, ngoài chính sách của Trung ương, cụ thể là chính sách cho vay vốn và hỗ trợ chi phí không hoàn lại để người lao động đủ điều kiện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Vì vậy, việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐN ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là rất cần thiết và phù hợp với tình hình hiện nay.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Hỗ trợ kịp thời chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm giúp cho người lao động tăng thu nhập, cải thiện đời sống gia đình, góp phần giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Nâng dần số lượng lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tạo nguồn lao động có trình độ kỹ năng nghề nghiệp, biết ngoại ngữ, có sức khỏe, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu:

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề:

a) Xác định vấn đề:

Theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ LĐTBXH và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP: người lao động thuộc các đối tượng là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; thân nhân của người có công với cách mạng; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp (gọi tắt là người lao động thuộc các đối tượng được hưởng theo quy định của Trung ương) được hỗ trợ mức tối đa khoảng 17.420.000 đồng/lao động, cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá tối đa	Tổng cộng
1	Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề	Khóa	1	4.000.000	4.000.000
2	Hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ	Khóa	1	3.000.000	3.000.000
3	Hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức cần thiết (giáo dục định hướng)	Khóa	1	530.000	530.000
4	Hỗ trợ tiền ăn (26 ngày/tháng x 6 tháng = 156 ngày)	Ngày	156	40.000	6.240.000
5	Hỗ trợ chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho cả khóa.	Khóa	1	300.000	300.000
6	Hỗ trợ tiền ở 200.000 đồng/tháng	Tháng	6	200.000	1.200.000
7	Hỗ trợ tiền trang cấp đồ dùng cá nhân (quần áo đồng phục, chăn, màn, giày dép...)	Người	1	400.000	400.000
8	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài				
-	Lệ phí cấp hộ chiếu	Người	1	200.000	200.000
-	Phí cung cấp lý lịch tư pháp	Người	1	200.000	200.000
-	Lệ phí làm thị thực (visa)	Người	1	1.000.000	1.000.000
-	Chi phí khám sức khỏe	Người	1	750.000	750.000
Cộng					17.820.000

Theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND quy định: Mức hỗ trợ chi phí ban đầu khoán áp dụng đối với người lao động có hộ khẩu thường trú hoặc mã số định danh trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc hộ khó khăn về kinh tế (được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận); bộ đội xuất ngũ, công an phục viên đăng ký đi làm

việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm (công lập) trên địa bàn tỉnh hoặc các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của pháp luật được Sở LĐ-TBXH thẩm định và công bố rộng rãi trong tỉnh. Mức hỗ trợ khoán 5.000.000 đồng/lao động (*để người lao động trang trải các chi phí như: đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng, chi phí đi lại, chi phí khám sức khỏe, lệ phí làm hộ chiếu, phiếu lý lịch tư pháp...*).

Kết quả hỗ trợ chi phí ban đầu trong những năm qua:

- + Năm 2021: hỗ trợ cho 10 lao động với số tiền 50 triệu đồng.
- + Năm 2022: hỗ trợ cho 154 lao động với số tiền 792,490 triệu đồng.
- + Năm 2023: hỗ trợ cho 186 Lao động với số tiền 946,120 triệu đồng.

Số lao động được tiếp cận chính sách hỗ trợ này chiếm dưới 40% số lao động đã đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian qua (*1.114 lao động*); đồng thời mức hỗ trợ chỉ khoảng 28,7% mức hỗ trợ mà các đối tượng chính sách được hỗ trợ; điều này cho thấy chính sách hỗ trợ này chưa đủ để thu hút người lao động quan tâm, đề nghị hỗ trợ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Chính sách hỗ trợ cần phù hợp với khả năng và nguồn lực thực tiễn, đảm bảo đủ sức thu hút và khuyến khích người lao động tiếp cận được chính sách và mạnh dạn đăng ký tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu (theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND).

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không.
- Tác động về kinh tế: Với chính sách hỗ trợ đang áp dụng hiện nay theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND, dự kiến ngân sách tỉnh bố trí khoảng 1.300 triệu đồng/năm (hỗ trợ khoảng 260 lao động, mỗi lao động được hỗ trợ 5.000.000 đồng), vì vậy, sẽ không làm tăng chi ngân sách so với dự kiến.
- Tác động về xã hội: Không tạo động lực thúc đẩy phát triển thị trường lao động, chưa đủ sức để thu hút người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Giải pháp 2: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ chi phí ban đầu (sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND) như sau:

Hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí đi lại, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực, lý lịch tư pháp... cho người lao động theo hoá đơn, chứng từ thực tế nhưng tối đa không quá 12.000.000 đồng/lao động.

Theo định hướng giai đoạn 2024 - 2025, phân đầu mỗi năm đưa 500 lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; qua đó, dự kiến sẽ có khoảng 300 lao động được tiếp cận chính sách hỗ trợ.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không.
- Tác động về kinh tế:

Mức hỗ trợ chi phí ban đầu tối đa không quá 12.000.000 đồng/lao động nêu trên chỉ tương đương khoảng 69% chi phí của người lao động thuộc các đối tượng được hưởng theo quy định của Trung ương. Mức hỗ trợ này cơ bản đảm bảo để người lao động trang trải được các khoản chi phí ban đầu khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Để thực hiện chính sách theo đề xuất, dự kiến hỗ trợ khoảng 300 lao động/năm, bình quân mỗi lao động được hỗ trợ tối đa là 12.000.000 đồng/lao động, thì hàng năm cần nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 3.600 triệu đồng.

Như vậy, khi chính sách đề xuất được thông qua, mỗi năm ngân sách tỉnh cần bố trí thêm bình quân khoảng 2.300 triệu đồng/năm (3.600 triệu đồng - 1.300 triệu đồng).

- Tác động về xã hội:

Thông qua chính sách sẽ góp phần hỗ trợ nhiều thanh niên nông thôn, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, nâng cao đời sống người dân.

Hạn chế số lao động đi làm ở nước ngoài thông qua người thân bảo lãnh không theo hợp đồng lao động, chứa đựng nhiều rủi ro đối với người lao động.

Giảm nhẹ áp lực về kinh phí cho người lao động và gia đình họ khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Người lao động có việc làm ổn định, đời sống vật chất được nâng lên, góp phần ổn định an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn.

1.3. Lựa chọn giải pháp:

a) Đối với giải pháp 1:

- Thuận lợi: Không làm tăng chi ngân sách tỉnh so với dự kiến.
- Khó khăn: Chưa đủ sức để thu hút người lao động mạnh dạn tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; không tạo động lực thúc đẩy phát triển thị trường lao động.

b) Đối với giải pháp 2:

- Thuận lợi: Góp phần tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội. Giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.
 - Khó khăn: Làm tăng chi ngân sách bình quân khoảng 2.300 triệu đồng/năm.
- Qua xem xét, đánh giá các giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

2. Chính sách hỗ trợ tín dụng:

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề:

a) Xác định vấn đề:

Theo quy định tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ, người lao động thuộc các đối tượng được hưởng theo quy định của Trung ương khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ tín dụng với mức vay tối đa là 100 triệu đồng/lao động.

Theo báo cáo từ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh An Giang, chính sách hỗ trợ tín dụng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian qua rất hiệu quả. Người vay thực hiện đúng kỳ hạn trả gốc và lãi theo hợp đồng vay vốn; có trường hợp người lao động hoàn tất việc trả gốc và lãi chỉ trong vòng 6 tháng kể từ khi xuất cảnh. Từ đó cho thấy nguồn vốn cho vay đảm bảo thu hồi tốt, việc quay vòng nguồn vốn hiệu quả. Kết quả cho vay những năm vừa qua như sau:

Năm 2021: Cho vay 09 lao động với số tiền 775 triệu đồng.

Năm 2022: Cho vay 139 lao động với số tiền 12.194 triệu đồng.

Năm 2023: Cho vay 153 lao động với số tiền 14.290 triệu đồng.

Tuy nhiên, qua thực tế khi Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp xúc với người lao động trong quá trình hỗ trợ tín dụng và xem xét, thẩm định các hợp đồng của người lao động theo hợp đồng ký kết với doanh nghiệp dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hầu hết các khoản chi phí của người lao động theo hợp đồng trong khoảng từ 120 triệu đồng đến 145 triệu đồng/hợp đồng/người (trong đó có các khoản phí như: tiền dịch vụ; quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước; chi phí dịch thuật công chứng hồ sơ; tài liệu, đồng phục,...).

Chính sách hỗ trợ tín dụng hiện nay theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND (được vay tối đa 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhưng tối đa là 100 triệu đồng/lao động) chưa bảo đảm hỗ trợ đủ các khoản chi phí cần thiết cho người lao động. Người lao động không có khả năng xoay sở thêm khoản chi phí cao hơn theo hợp đồng đã ký với Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nên một số phải vay mượn thêm tín dụng bên ngoài hoặc từ bỏ ý định đăng ký tham gia.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Chính sách hỗ trợ cần phù hợp với khả năng và nguồn lực thực tiễn, đảm bảo đủ sức thu hút và khuyến khích người lao động tiếp cận được chính sách và mạnh dạn đăng ký tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách hỗ trợ tín dụng (theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND).

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không.

- Tác động về kinh tế: Với chính sách hỗ trợ tín dụng đang áp dụng theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND, số lao động có nhu cầu đi làm việc nước ngoài không tăng do đó không làm phát sinh thêm nhu cầu kinh phí mà ngân sách hỗ trợ (Nguyên nhân: Do mức hỗ trợ tín dụng không đủ chi trả chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với đơn vị tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.).

- Tác động về xã hội: Không tạo động lực thúc đẩy phát triển thị trường lao động, chưa đủ sức để thu hút người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Giải pháp 2: Điều chỉnh tăng mức vay của chính sách hỗ trợ tín dụng (sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND) như sau:

Mức vay: tối đa 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; mức vay cụ thể đối với từng đối tượng căn cứ vào nhu cầu vay vốn của người vay để trang trải chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, khả năng trả nợ của người vay và khả năng nguồn vốn uỷ thác của ngân sách tỉnh chuyển sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhưng tối đa không vượt quá 150.000.000 đồng/người. Cụ thể như sau:

- Đối với đối tượng thuộc điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND: được vay tối đa 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tối đa không quá 150.000.000 đồng/lao động.

- Đối với đối tượng thuộc điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND: Hỗ trợ cho vay phần chênh lệch để đảm bảo đủ 100% chi phí xuất cảnh theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (ngoài mức hỗ trợ cho vay theo quy định tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP và Nghị định số 61/2015/NĐ-CP).

Theo định hướng giai đoạn 2024 - 2025, phân đầu mỗi năm đưa 500 lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; qua đó, dự kiến sẽ có khoảng 300 lao động được tiếp cận chính sách hỗ trợ.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không.

- Tác động về kinh tế:

Để thực hiện chính sách theo đề xuất, dự kiến nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ như sau:

* Năm 2024:

Từ đầu năm đến 31/6/2024 đã cho vay 111 lao động, với số tiền 8.867 triệu đồng.

Dự kiến những tháng cuối năm 2024 hỗ trợ khoảng 123 lao động (trong đó có 03 lao động thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016), thì cần nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ là: 18.150 triệu đồng, gồm:

120 lao động x 150 triệu đồng = 18.000 triệu đồng.

03 lao động x 50 triệu đồng = 150 triệu đồng.

Doanh số thu nợ trong 6 tháng đầu năm 2024 và nguồn vốn hiện tại còn khoảng 5.088 triệu đồng, dự kiến thu nợ 6 tháng cuối năm 2024 khoảng 3.544 triệu đồng. Tổng nguồn vốn còn lại năm 2024 là 8.632 triệu đồng (5.088 triệu đồng + 3.544 triệu đồng).

Như vậy, để thực hiện chính sách đề xuất cần nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm khoảng 18.385 triệu đồng (8.867 triệu đồng + 18.150 triệu đồng - 8.632 triệu đồng).

* Năm 2025, dự kiến hỗ trợ khoảng 300 lao động (trong đó có 04 lao động thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016) thì cần nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ khoảng: 44.600 triệu đồng, gồm:

296 lao động x 150 triệu đồng = 44.400 triệu đồng.

04 lao động x 50 triệu đồng = 200 triệu đồng.

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện thu nợ đối với nợ đến hạn kỳ cuối và nợ đến hạn phân kỳ, dự kiến năm 2025 khoảng 16.000 triệu đồng. Như vậy, cần nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 28.600 triệu đồng (44.600 triệu đồng - 16.000 triệu đồng).

Như vậy, so với chính sách hỗ trợ đang áp dụng hiện nay và chính sách đề xuất điều chỉnh, trong 2 năm ngân sách tỉnh cần bố trí thêm khoảng 36.985 triệu đồng (8.385 triệu đồng + 28.600 triệu đồng).

- Tác động về xã hội:

Hỗ trợ kịp thời cho những người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống gia đình.

Với số tiền tích lũy được, nhiều gia đình sẽ vươn lên thoát nghèo, xây dựng nhà cửa khang trang. Người lao động sau khi về nước có khả năng, điều kiện kinh tế đầu tư vào sản xuất kinh doanh, phát triển sản xuất, ổn định kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm mới, góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động khác.

Giảm nhẹ áp lực về kinh phí cho người lao động và gia đình họ khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Người lao động cơ bản trang trải được các khoản chi phí cao hơn theo hợp đồng đã ký với Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, không phải vay mượn thêm tín dụng bên ngoài.

Người lao động khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, ngoài việc có thu nhập ổn định, cao hơn so với cùng công việc trong nước, sẽ đóng góp đáng kể vào nguồn ngoại tệ của tỉnh, tăng tích lũy, cải thiện đời sống người lao động và gia đình.

2.3. Lựa chọn giải pháp:

a) Đối với giải pháp 1:

- Thuận lợi: Không làm tăng chi ngân sách tỉnh so với dự kiến.
- Khó khăn: Chưa đủ sức để khuyến khích người lao động mạnh dạn tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; không tạo động lực thúc đẩy phát triển thị trường lao động.

b) Đối với giải pháp 2:

- Thuận lợi: Góp phần tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội.
- Khó khăn: Làm tăng chi ngân sách (khoảng 36.985 triệu đồng). Tuy nhiên đây là nguồn ngân sách tỉnh uỷ thác sang Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay và Ngân hàng sẽ thực hiện việc thu hồi nợ theo hợp đồng ký kết với người lao động và gia đình họ. Đồng thời Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đánh giá hiện nay nguồn vốn cho vay đảm bảo thu hồi tốt, việc quay vòng nguồn vốn hiệu quả; người vay thực hiện trả nợ đúng kỳ hạn theo hợp đồng vay vốn.

Qua nghiên cứu, đánh giá các giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

Trên đây là đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Ban - HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước